

Số: /TB-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 01/2024

Dựa trên số liệu thu được từ các trạm quan trắc môi trường định kỳ và tự động, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 01/2024 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế, Nha Trang

Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực này còn tốt, ngoại trừ ghi nhận vào ngày 05/01 và 31/01 có một số giờ hàm lượng bụi PM10 vượt giới hạn cho phép theo quy chuẩn xong không đáng kể.

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (VN _ AQI) như sau:

Bảng 1. Phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe
Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe
Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng
Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn
Rất xấu	Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn
Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng

- Phân loại chất lượng không khí theo giờ:
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 442/531 giờ (tỷ lệ 83,2%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 61/531 giờ (tỷ lệ 11,5).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém: 28/531 giờ (tỷ lệ 5,3%).
 - Chất lượng không khí đạt loại xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 17/19 ngày (tỷ lệ 89,4%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 01/19 ngày (tỷ lệ 5,3%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém: 01/19 ngày (tỷ lệ 5,3%).
 - Chất lượng không khí đạt loại xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động Ninh An, thị xã Ninh Hòa

Chất lượng môi trường không khí tại khu vực còn tốt, tuy nhiên ghi nhận được một số ngày có mức ozon (O₃) TB1h vượt giới hạn cho phép theo quy chuẩn, giá trị TB1h cao nhất ghi nhận được là 285,7 microgam/Nm³ do đó việc đánh giá chất lượng không khí theo chỉ số VN-AQI bị ảnh hưởng theo .

Chất lượng môi trường không khí đánh giá theo chỉ số (VN_AQI) như sau:

- *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 589/744 giờ (tỷ lệ 79,2%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 139/744 giờ (tỷ lệ 18,7%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém: 16/744 (tỷ lệ 2,1%).
 - Chất lượng không khí đạt loại xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.
- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 24/31 ngày (tỷ lệ 77,4%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 7/31 ngày (tỷ lệ 22,6%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

Kết quả quan trắc tại 28 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BCL Lương Hòa, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông) như sau:

- Tiếng ồn: có 05/28 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT là khu vực Ngã Ba Ninh Hòa, Mã Vòng, Ngã ba Bình Tân, Cây Dầu Đồi và Thành phố Cam Ranh.

- Bụi tổng (TSP): có 03/28 trạm có nồng độ bụi vượt quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT là Nút giao thông Ngọc Hội, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành và KDC gần BR Dốc Ké.

- Độ rung, SO₂, NO₂, CO, O₃, NH₃, H₂S, metyl mercaptan: đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe: xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ từ 20% – 87%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 5% - 53%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 2% - 35%, xe cực lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 12%.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa còn tốt, ngoại trừ một số khu vực ảnh hưởng cục bộ do các hoạt động giao thông dẫn đến tình trạng tiếng ồn và hàm lượng bụi vượt quy chuẩn và cao hơn các điểm còn lại.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 01/2024 tại 33 vị trí quan trắc hồ chứa, sông suối, kênh mương được đánh giá so sánh với QCVN 08-2023/BTNMT, kết quả như sau:

- So với mục đích ảnh hưởng sức khỏe con người:
 - Phần lớn các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép, ngoại trừ một vài thông số tại một số trạm vượt quy chuẩn cho phép như:
 - Cầu sắt Nha Trang : clorua vượt 2,2 lần.
 - Sông Quán Trường : clorua vượt 40 lần.
 - Mương nhà máy dệt Nha Trang: amoni vượt 9,3 lần.
 - Cống số 4 – KCN Suối Dầu : amoni vượt 18,7 lần.
- So với mục đích bảo vệ môi trường sống dưới nước:
 - Mức A (chất lượng nước tốt): không có.
 - Mức B (chất lượng nước trung bình): hồ Hoa Sơn, hồ Tiên Du, hồ Am Chúa, hồ Eakrong Rou; Đông Trăn, Cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, sông Khế và sông Chò. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng hàm lượng oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng và các chất hữu cơ (COD, BOD₅).
 - Mức C (chất lượng nước xấu): hồ Đá Bàn, hồ Suối Dầu, hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, hồ Cam Ranh, hồ Suối Hành; Cầu sắt Nha Trang, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, sông Suối Dầu, sông Tu Bông, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Đồng Bò, sông Quán Trường, sông Tô Hạp, sông Đá Bàn. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng hàm lượng oxy hòa tan thấp (không đạt nồng độ $\geq 4\text{mg/l}$), BOD₅ (nồng độ dao động $> 6\text{ mg/l}$ và $\leq 10\text{mg/l}$), COD (nồng độ dao động $> 15\text{mg/l}$ và $\leq 20\text{ mg/l}$).
 - Mức D (nước có chất lượng rất xấu): hồ Tà Rục; Cầu Dinh Ninh Hòa; Cống Diên Toàn, Mương Nhà máy Dệt Nha Trang, Cống số 4 – KCN Suối Dầu và Đập Cầu Ngói. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng hàm lượng oxy hòa tan thấp (không đạt nồng độ $\geq 2\text{ mg/l}$), BOD₅ (nồng độ $> 10\text{ mg/l}$), COD (nồng độ $> 20\text{mg/l}$), Tổng N (nồng độ $> 2\text{ mg/l}$) và Tổng P cao (nồng độ $> 0,5\text{ mg/l}$).

2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.

- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 – Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 01/2024 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: Hồ Hoa Sơn, Hồ Đá Bàn, Hồ Tiên Du, Hồ Cam Ranh, Hồ Suối Dầu, Hồ Suối Hành, Hồ Suối Trầu, Hồ Am Chúa, Hồ thủy điện Eakrong Rou, Đồng Trăn, Thanh Minh, Cầu Sông Cái, Nhà máy nước Võ Cảnh, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Sông Đá Bàn, Sông Đồng Bò, Sông Chò, Sông Tu Bông, Sông Khế, Sông Đồng Điền, Sông Hiền Lương, Sông Suối Dầu, Sông Tô Hạp.

Riêng trạm Cầu sắt Nha Trang và Sông Quán Trường mặc dù đạt mức 1 theo chỉ số VN-WQI, nhưng đây là khu vực thường xuyên bị nhiễm mặn nên không thể dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2: Hồ Tà Rục, Hồ Láng Nhót, Cầu Dinh Ninh Hòa, Cống Diên Toàn, Đập Cầu Ngói.

- Đạt mức 3: Mương Nhà máy dệt Nha Trang, Cống số 4 – KCN Suối Dầu.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 12/2023: chất lượng nước tại hầu hết các khu vực hồ chứa nước, sông suối được cải thiện và đạt mục đích cấp nước sinh hoạt, riêng hồ Láng Nhót và Tà Rục suy giảm chỉ đạt mức 2 (cần có biện pháp xử lý phù hợp, do ảnh hưởng bởi nồng độ oxy hòa tan thấp và tổng chất rắn lơ lửng cao). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: cả 04 khu vực Đập Cầu Ngói, Mương nhà máy dệt Nha Trang, Cống số 4 – KCN Suối Dầu và Cống Diên Toàn ít biến động.

So với cùng kỳ năm 2023: phần lớn chất lượng nước tại các hồ chứa nước, các sông suối được cải thiện hoặc ít biến động đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (ngoại trừ Hồ Tà Rục, Láng Nhót và Cầu Dinh Ninh Hòa suy giảm chỉ đạt mức 2 cần có biện pháp xử lý phù hợp, do ảnh hưởng bởi nồng độ oxy hòa tan thấp và tổng chất rắn lơ lửng cao). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: cả 03 khu vực Đập Cầu Ngói, Cống số 4 – KCN Suối Dầu và Cống Diên Toàn ít biến động, riêng Mương nhà máy dệt Nha Trang suy giảm.

Trong đợt quan trắc tháng 01/2024, điểm quan trắc tại khu vực Hồ Láng Nhót vẫn đang diễn ra hoạt động nạo vét tu sửa hồ nên chất lượng nước có sự suy giảm, tình trạng nổi váng dầu xuất hiện trở lại, hàm lượng độ đục, tổng chất lơ lửng gia tăng và hàm lượng oxy hòa tan giảm so với các tháng 12/2023. Vì vậy, cần phải thường xuyên có chế độ kiểm tra các hoạt động xây dựng, nạo vét và tu sửa để kịp thời khắc phục và giảm thiểu tác động xấu đến hệ sinh thái cũng như chất lượng nước các hồ chứa; thường xuyên có chế độ kiểm kê, đánh giá và xử lý các nguồn thải ra sông, suối một cách chặt chẽ.

3. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ được quan trắc tại 28 trạm với 04 khu vực như sau:

- *Vịnh Vân Phong*: Cảng cá Đại Lãnh (Đại Lãnh), Đại Lãnh (Vạn Ninh), KV Cảng TCQT Vân Phong (vũng Đầm Môn), Vũng Trâu Năm (Tu Bông-Vạn Ninh), Hòn Gầm (xã Vạn Thạnh), Vạn Giã (thị trấn Vạn Giã), Cảng Hòn Khói (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), Vùng nuôi Ninh Hải (phường Ninh Hải-Ninh Hòa), Bãi tắm Đốc Lết (Ninh Hòa), Đông Bắc Hòn Hèo (xã Ninh Phước).

- *Đầm Nha Phu*: Đỉnh Đầm Nha Phu (phường Ninh Hà-Ninh Hòa), Ngọc Diêm và Đông Hòn Lao (xã Ninh Ích-Ninh Hòa).

- *Vịnh Nha Trang – Bãi Dài*: Bắc Vịnh Nha Trang (phường Vĩnh Hòa - Nha Trang), Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Cầu Đá và Cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), Cầu Trần Phú (Nha Trang), Cầu Bình Tân (phường Vĩnh Trường – Nha Trang), Cảng cá Vĩnh Lương (xã Vĩnh Lương), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông-Cam Lâm).

- *Vịnh Cam Ranh – Đầm Thủy Triều*: Bắc Đầm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông-Cam Lâm), Nhà máy Đường Khánh Hòa (Cam Lâm), Ba Ngòi (Cam Ranh), Nam Đầm Thủy Triều (phường Cam Nghĩa-Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10:2023/BTNMT, các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, tổng chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, Fe, kim loại nặng (Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ và coliform tại các trạm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

So với tháng 12/2023 và cùng kỳ năm 2023: chất lượng nước biển ven bờ tại các trạm hầu như ít biến động. Riêng hàm lượng photphat tăng cao tại Vũng Trâu Năm (khu vực tập trung nuôi trồng thủy sản) so với cùng kỳ năm 2023, mật độ coliform tại các khu vực (Cầu Bình Tân và KV Cảng TCQT Vân Phong) gia tăng cao gần chạm ngưỡng giới hạn cho phép của quy chuẩn. Do đó, các địa phương cũng như các cơ quan chức năng cần có sự giám sát chặt chẽ các nguồn xả thải ra biển từ các hoạt động kinh tế vùng ven và trên biển như du lịch, nuôi trồng thủy sản, cảng biển và công nghiệp./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VHHT, DL, GTVT, XD, CT, KH&CN, TT&TT, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐTĐ, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Cảnh sát PCTP về MT;
- Các BQL: KKT Vân Phong, Vịnh NT;
- Chi cục: BVMT, Biển & HD, Trung tâm CNTT; Phòng Nước – KTTV;
- Đài PTTH, Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, B Văn.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan